

QUẢN TRỊ MẠNG

TUẦN 11

MAIL SERVER TRÊN CENTOS

Hướng dẫn làm bài:

Chuẩn bị:

1 máy CentOS 7: đã cấu hình DNS (đã học ở bài trước).

1 máy client (có thể là win 7): địa chỉ IP chung lớp với máy Centos 7 và DNS trỏ về CentOS 7.

Thực hiện:

Trước khi thực hiện mail server, ta remove tính năng sendmail có sẵn ở linux.

```
# yum remove sendmail
```

Tắt SeLinux

```
# nano /etc/sysconfig/selinux
```

Thay **SELINUX=enforcing** thành **SELINUX=disabled**

```
SELINUX=disabled
```

Mở port 80 trên firewall

```
firewall-cmd --permanent --add-port=80/tcp
```

Khởi động lại firewall

```
firewall-cmd --reload
```

Cài đặt postfix (đây là Mail Transfer Agent – MTA)

```
yum install postfix
```

Cấu hình Postfix

```
nano /etc/postfix/main.cf
```

```
## Bỏ dấu # và đặt mail server FQDN ##
```

```
myhostname = server.sgu.edu.vn
```

```
## Bỏ dấu # và đặt domain ##
```

```

mydomain = sgu.edu.vn

## Bỏ dấu #

myorigin = $mydomain

## Bỏ dấu #

inet_interfaces = all

## Đổi thành all ##

inet_protocols = all

## Đặt dấu #

#mydestination = $myhostname, localhost.$mydomain, localhost,

## Bỏ dấu #

mydestination = $myhostname, localhost.$mydomain, localhost,
$mydomain

## Bỏ dấu # và thêm dải ip ##

mynetworks = 192.168.1.0/24, 127.0.0.0/8

## Bỏ dấu #

home_mailbox = Maildir/

```

Save file

Start/restart dịch vụ Postfix

```

# systemctl enable postfix

# systemctl restart postfix

```

Test Postfix xem có hoạt động được chưa.

Trước tiên tạo user ‘u1’ và đặt password

```
# useradd ul
```

```
# passwd ul
```

Cài telnet

```
# yum install telnet
```

Kiểm tra

```
# telnet localhost smtp
```

Lưu ý : Những dòng in đậm dưới đây là do bạn nhập

```
Trying ::1...
```

```
Connected to localhost.
```

```
Escape character is '^['.
```

```
220 server.admivietnam.org ESMTP Postfix
```

```
ehlo localhost
```

```
250-server.admivietnam.org
```

```
250-PIPELINING
```

```
250-SIZE 10240000
```

```
250-VERFY
```

```
250-ETRN
```

```
250-ENHANCEDSTATUSCODES
```

```
250-8BITMIME
```

```
250 DSN
```

```
mail from:<ul>
```

```
250 2.1.0 Ok1
```

```
rcpt to:<ul>
```

```
250 2.1.5 Ok
```

```
data
```

```
354 End data with <CR><LF>.<CR><LF>
```

```
Welcome to Adminvietnam mail server
```

```
.
```

```
250 2.0.0 Ok: queued as 9AC752110D
```

```
quit
```

```
221 2.0.0 Bye
```

```
Connection closed by foreign host.
```

Cài đặt dovecot (đây là phần mềm dùng để nhận mail bằng IMAP và POP3)

Cài đặt Dovecot

```
# yum install dovecot
```

Cấu hình Dovecot

```
nano /etc/dovecot/dovecot.conf
```

```
## Bỏ dấu #
```

```
protocols = imap pop3 lmtp
```

Sửa file **10-mail.conf**

```
nano /etc/dovecot/conf.d/10-mail.conf
```

```
## Bỏ dấu #
```

```
mail_location = maildir:~/Maildir
```

Sửa file 10-auth.conf

```
# nano /etc/dovecot/conf.d/10-auth.conf
```

```
## Bỏ dấu #
```

```
disable_plaintext_auth = yes
```

```
## Thêm từ : "login" ##
```

```
auth_mechanisms = plain login
```

Sửa file 10-master.conf

```
# nano /etc/dovecot/conf.d/10-master.conf
```

```
## Bỏ dấu # và thêm "postfix"
```

```
#mode = 0600
```

```
    user = postfix
```

```
    group = postfix
```

Khởi động dịch vụ Dovecot

```
# systemctl enable dovecot
```

```
# systemctl start dovecot
```

Kiểm tra Dovecot có hoạt động chưa.

```
telnet localhost pop3
```

Lưu ý : Những dòng in đậm dưới đây là do bạn nhập vào

```
Trying ::1...
```

```
Connected to localhost.
```

```
Escape character is '^]'.
```

```
+OK Dovecot ready.
```

```
user u1
```

+OK

pass "Pass của bạn đặt"

+OK Logged in.

retr 1

+OK 447 octets

Return-Path: <ul@sgu.edu.vn>

X-Original-To: ul

Delivered-To: ul@sgu.edu.vn

Received: from localhost (localhost [IPv6:::1])

by server.sgu.edu.vn (Postfix) with ESMTP id 9AC752110D

for <luanpm>; Sun, 10 Apr 2016 12:07:49 +0700 (ICT)

Message-Id: <20160410050805.9AC752110D@server.sgu.edu.vn>

Date: Sun, 10 Apr 2016 12:07:49 +0700 (ICT)

From: ul@sgu.edu.vn

Welcome to Adminvietnam mail server

.

quit

+OK Logging out.

Connection closed by foreign host.

Cài đặt squirrel mail

Trước khi cài đặt squirrel mail, ta phải cài bộ EPEL

```
yum -y install epel-release
```

Sau đó, ta cài đặt squirrelmail

```
yum install squirrelmail
```

Cấu hình squirrelmail

```
cd /usr/share/squirrelmail/config/
```

```
./conf.pl
```

Một list các lựa chọn cài đặt sẽ hiện ra . Bạn chọn số ‘2’ để vào phần cài đặt server

SquirrelMail Configuration : Read: config.php (1.4.0)

Main Menu --

1. Organization Preferences
2. Server Settings
3. Folder Defaults
4. General Options
5. Themes
6. Address Books
7. Message of the Day (MOTD)
8. Plugins
9. Database
10. Languages

D. Set pre-defined settings for specific IMAP servers

C Turn color off

S Save data

Q Quit

Command >> 2

Phần cài đặt server , bạn tiếp tục chọn ‘3’ để thay đổi **Sendmail** thành **SMTP**

General

```
-----
1. Domain                : localhost
2. Invert Time            : false
3. Sendmail or SMTP      : Sendmail

A. Update IMAP Settings  : localhost:143 (uw)
B. Change Sendmail Config : /usr/sbin/sendmail

R  Return to Main Menu
C  Turn color off
S  Save data
Q  Quit
```

Command >> 3

Sau đó chọn qua SMTP

You now need to choose the method that you will use for sending messages in SquirrelMail. You can either connect to an SMTP server or use sendmail directly.

```
1. Sendmail
2. SMTP
Your choice [1/2] [1]: 2
```

Tiếp theo có thể cấu hình lại domain (chọn số 1, nhập tên miền của mình)

Sau đó bấm ‘S’ để save và ‘Q’ để thoát.

Tạo Squirrelmail Virtualhost trong apache config

```
nano /etc/httpd/conf/httpd.conf
```

Thêm các dòng sau vào cuối file

```
Alias /webmail /usr/share/squirrelmail

<Directory /usr/share/squirrelmail>

Options Indexes FollowSymLinks

RewriteEngine On

AllowOverride All

DirectoryIndex index.php
```



```
Order allow,deny
```

```
Allow from all
```

```
</Directory>
```

Khởi động lại dịch vụ Apache

```
# systemctl restart httpd
```

Truy cập vào webmail để kiểm tra <http://sgu.edu.vn/webmail>



192.168.2.123/webmail/src/login.php

webmail
powered by Fedora and SquirrelMail

SquirrelMail version 1.4.22-15.el7
By the SquirrelMail Project Team

SquirrelMail Login

Name:

Password:

Login

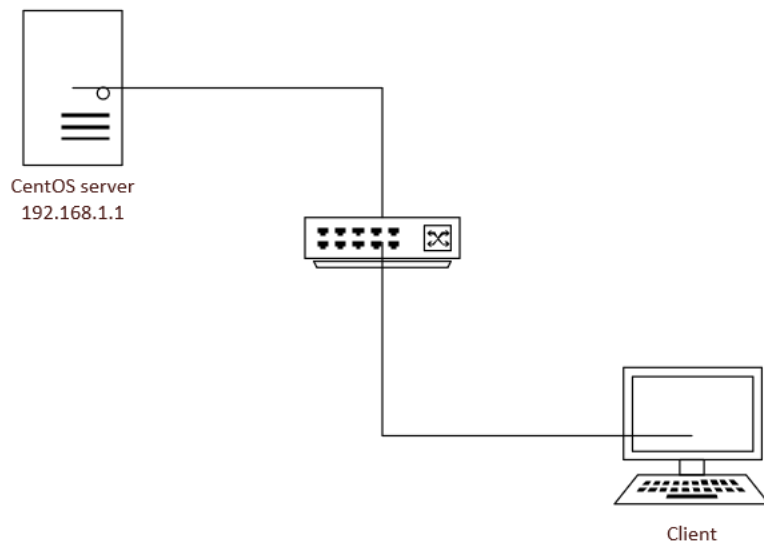
Nếu đăng nhập bị lỗi thì các bạn có thể sửa lỗi như sau



```
/usr/sbin/setsebool httpd_can_network_connect=1
```

Sau khi chạy câu lệnh trên, đăng nhập thành công. Lúc này, bạn có thể tạo ra các user khác để nhận và gửi mail trong mạng nội bộ cho nhau.

Bài tập:



Với mô hình trên, hãy cài đặt trên Centos thành mail server với tên miền đăng nhập là sgu.edu.vn. Khi thực hiện đăng nhập mail, người ta sẽ nhập là sgu.edu.vn/webmail. Thực hiện gửi nhận mail giữa các client.